

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **654/2025/HS-PT**

Ngày: **10 – 12 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán:

Bà **Phan Thị Thu Hương**

Ông **Lê Văn An**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Đàm Thị Vang** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 469/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thiện M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thiện M, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 24/10/1978 tại tỉnh Quảng Trị.

Số Căn cước công dân: 056078009983, cấp ngày 29/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp A, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn V, sinh năm 1946; Con bà: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1951.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ là Lê Thị T, sinh năm 1978; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại bà Dương Thị H, bị đơn dân sự Công ty TNHH P T1 không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thiện M có giấy phép lái xe hạng FC (số G do Sở G cấp ngày 16/9/2020) lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ: 43/1, khu phố L, thị trấn D, huyện T (nay là xã D), tỉnh Đồng Nai) do bà Lương Thị B là đại diện theo pháp luật, theo hợp đồng lao động ngày 13/4/2024.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/07/2024, M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ Vũng Tàu đi thành phố B. Khi đi đến Km7+500 Quốc lộ E thuộc khu phố M, phường P, thành phố B (nay là phường P), tỉnh Đồng Nai, M điều khiển xe lưu thông trên làn đường số 4 (tính từ dải phân cách cố định giữa đường vào lề phải đường) xi nhan rẽ phải vào trong lề đường bên phải. Do M điều khiển xe thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã để đầu xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 12V1-176.86 do bà Dương Thị H - sinh năm 1982, cư trú tại khu phố M, phường P, thành phố B (nay là phường P), tỉnh Đồng Nai điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả, chị H bị bánh xe đầu kéo bên phải cán qua hai chân gây thương tích và xe mô tô 12V1-176.86 bị hư hỏng nhẹ.

2. Về biên bản khám nghiệm hiện trường:

** Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 18/7/2024 của Công an thành phố B đã thu thập được các dấu vết như sau:*

Các dấu vết đều được đo vào mép lề đường bên phải (gọi tắt là lề phải) trên Q hướng từ Vũng Tàu đi thành phố B làm chuẩn. Trục điện số 100 bên lề đường phải làm mốc.

Xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 dừng trên làn đường số 4 Quốc lộ E, đầu xe hướng thành phố B, đuôi xe hướng Vũng Tàu. Trục bánh ngoài cùng bên phải của trục đầu tiên cách lề phải là 00m60, trục bánh ngoài cùng bên phải của trục sau cùng cách lề phải 00m30.

Xe mô tô biển số 12V1-176.86 nằm trên làn đường số 04, xe ngã nghiêng sang phải, đầu xe chéch mép lề phải hướng thành phố V, đuôi xe chéch mép lề trái hướng Vũng Tàu. Trục bánh trước cách lề phải 01m10 và cách tâm trục bánh

trước bên phải của xe ô tô đầu kéo 02m40. Trục bánh sau của xe mô tô cách lề phải 01m90.

Vết cày dứt quãng nằm trên làn đường số 4 dài 08m70, đầu vết cày cách lề phải 00m50.

Vết máu ướm loang không rõ hình dạng nằm trên lề phải, kích thước 0,7x0,3m, trục bánh ngoài cùng bên phải của trục thứ hai xe ô tô cách tâm vết máu 00m50.

3. Về kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định số 6329/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 và xe mô tô biển số 12V1-176.86 có va chạm với nhau khi xảy ra tai nạn giao thông.

+ Dầu vết trượt xước, nứt ốp cụm đèn chiếu sáng và ốp nhựa phía dưới cụm đèn bên phải phía trước xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt xước, nứt ốp tay nâng sau yên bên trái xe mô tô biển số 12V1-176.86, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữ hai phương tiện.

+ Dầu vết trượt xước, sạch bụi, mất sơn màu trắng xám các chi tiết phía trước và dưới gầm phía trước xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 (ốp cản, mặt dưới đầu nhíp bên phải) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng xám các chi tiết phía sau bên trái xe mô tô biển số 12V1-176.86 (để chân, cần gạt chân chống đứng, ốp đuôi xe) có chiều từ sau về trước, va chạm khi xe mô tô đã ngã phải trên mặt đường.

+ Dầu vết trượt sạch bụi, bám chất dịch màu nâu đỏ mặt lặn bánh ngoài trục thứ 2 và trục thứ 3 bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10, có chiều ngược chiều quay tiến phù hợp và chạm với nạn nhân.

+ Dầu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 12V1-176.86 (ốp đầu xe, gương chiếu hậu, tay phanh, yếm chắn gió, ốp sàn để chân trước, để chân sau, ốp ống xả khí thải) có chiều từ trước về sau phù hợp và chạm với mặt đường.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên làn trong cùng (sát mép đường chuẩn) thuộc chiều bên phải quốc lộ E, hướng từ Vũng Tàu đi B.

Khi xảy ra tai nạn xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 lưu thông theo chiều bên phải Quốc lộ E, hướng Vũng Tàu đi B; xe mô tô biển số 12V1-176.86 lưu thông phía trước bên phải cùng chiều.

Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 chuyển động nhanh hơn so với xe mô tô biển số 12V1-176.86.

Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 và xe mô tô biển số 12V1-176.86 với phương tiện khác khi xảy ra tai nạn giao thông.

** Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0041/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/01/2025 của Giám định viên Trung tâm P1 kết luận chị Dương Thị H bị thương tích như sau:*

- Sẹo tăng sinh môn kích thước 04x0,4cm. Tỷ lệ: 11%;
- Sẹo vùng bẹn phải kích thước lớn. Tỷ lệ: 03%;
- Sẹo vùng bẹn phải kích thước trung bình: Tỷ lệ: 02%;
- Mổ thăm dò ổ bụng bằng nội soi. Tỷ lệ: 06%;

Tổn thương đứt niệu đạo được phẫu thuật mở bàng quang ra da + khâu nối niệu đạo đang đặt sonde tiêu. Tỷ lệ: 31%; Gãy ngành ngồi mu phải. Tỷ lệ: 11%;

- Cụt 1/3 trên đùi phải có hội chứng chi ma: Tỷ lệ: 68%;
- Cụt 1/3 dưới đùi trái có hội chứng chi ma: Tỷ lệ: 67%;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Dương Thị H, sinh năm: 1982 tại thời điểm giám định là 95% (Chín mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh tại Bệnh viện nơi bệnh nhân nằm điều trị có tổn thương ổ cối phải hay không? Nếu có, đề nghị trưng cầu giám định bổ sung và cung cấp phim MSCT của bệnh nhân.

** Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 0572.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 24/6/2025 của Giám định viên Trung tâm P1 kết luận chị Dương Thị H bị thương tích như sau:*

Đã được Trung tâm P1 giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của bà Dương Thị H tại thời điểm giám định là 95% trong bản kết luận số 0041/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/01/2025.

Gãy ổ cối phải (gãy ổ chảo khớp háng phải). Tỷ lệ: 15%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Dương Thị H, sinh năm: 1982 tại thời điểm giám định bổ sung là 96% (Chín mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

4. Về vật chứng thu giữ:

- 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) do bà Lương Thị B - Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn P T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bà H.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790150188146 mang tên Nguyễn Thiện M.

- 01 USB ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ và giao trả các tài sản gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 cho bà Lương Thị B.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ, biển số 12V1-176.86 cho bà Dương Thị H là chủ sở hữu.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Thị H thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn P T1, yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 700.000.000đ. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong cho bà Dương Thị H tổng số tiền là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 150.000.000đ do Công ty trách nhiệm hữu hạn P T1 (chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10) đã giao nộp (*theo Giấy nộp tiền số 28886703 ngày 19/02/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đ*) để bồi thường cho bà H. Bà H đã có đơn bãi nại và đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

6. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiện M 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thiện M kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

8. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thiện M đã khai nhận vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/07/2024, tại đoạn Km 7+500 Quốc lộ E thuộc khu phố M, phường P, thành phố B (nay là phường P), tỉnh Đồng Nai, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.72 lưu thông trên làn đường số 04 (tính từ dải phân cách cố định giữa đường vào lề phải đường) theo hướng từ Vũng Tàu đi thành phố B. Do thiếu chú ý quan sát phía trước nên bị cáo đã để xe ô tô đầu kéo biển số 60C-336.10 do bị cáo điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 12V1-176.86 do bà Dương Thị H điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 96% (Chín mươi sáu phần trăm).

Hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn làm bà H bị thương nặng,

gây ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống sau này của bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đồng thời đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mặt khác, bị hại cũng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện M; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, do có tình tiết mới.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thiện M 01 (một) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với gia đình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/UBND xã Hòa Hội, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS và VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương